

Số: **358** /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày **21** tháng **3** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Kiện toàn Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý quy hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định) với những nội dung như sau:

1. Nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định: tổ chức thẩm định hồ sơ Quy hoạch tỉnh (bao gồm cả thẩm định nội dung đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch tỉnh) thời kỳ 2021-2030 cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng thẩm định, gồm: Chủ tịch Hội đồng thẩm định, Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định, thành viên Hội đồng thẩm định, Ủy viên phản biện và cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định.

3. Thành phần Hội đồng thẩm định:

a) Chủ tịch Hội đồng thẩm định: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định: Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Quốc Phương.

c) Thành viên Hội đồng thẩm định: đại diện các Bộ, cơ quan ngang Bộ (danh sách tại Phụ lục kèm theo Quyết định) và một số tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

d) Ủy viên phản biện: bao gồm ít nhất ba (03) chuyên gia phản biện Quy hoạch và ít nhất hai (02) chuyên gia phản biện nội dung đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định; Vụ Quản lý quy hoạch là đơn vị giúp việc cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tham mưu trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định ban hành, điều chỉnh Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định.

5. Hội đồng thẩm định hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm và tự giải thể sau khi hoàn thành công tác thẩm định Quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

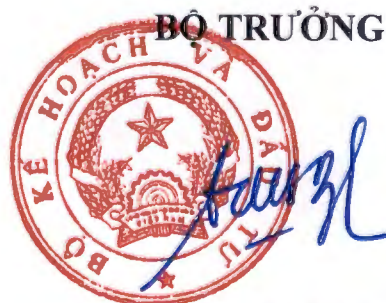
6. Kinh phí hoạt động của Hội đồng thẩm định thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật về đầu tư công.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 708/QĐ-BKHĐT ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Quản lý quy hoạch, Chánh Văn phòng Bộ, Thành viên Hội đồng thẩm định và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTg Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ là thành viên HĐĐTĐ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Thứ trưởng Trần Quốc Phương;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Công TTĐT Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, QLQH (3) NKH.



Nguyễn Chí Dũng

Phụ lục

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH
TỈNH THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Quyết định số: 358/QĐ-BKHĐT ngày 21 tháng 3 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

1. Đại diện Bộ Quốc phòng;
2. Đại diện Bộ Công an;
3. Đại diện Bộ Ngoại giao;
4. Đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
5. Đại diện Bộ Nội vụ;
6. Đại diện Bộ Tư pháp;
7. Đại diện Bộ Tài chính;
8. Đại diện Bộ Tài nguyên và Môi trường;
9. Đại diện Bộ Xây dựng;
10. Đại diện Bộ Giao thông vận tải;
11. Đại diện Bộ Công Thương;
12. Đại diện Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
13. Đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ;
14. Đại diện Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch;
15. Đại diện Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
16. Đại diện Bộ Y tế;
17. Đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo;
18. Đại diện Bộ Thông tin và Truyền thông;
19. Đại diện Ủy ban Dân tộc;
20. Đại diện Lãnh đạo cấp Vụ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường./.